

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50 /2020/HS-ST
Ngày 21-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung.
2. Ông Phạm Minh Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thắng Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020 tại Hội trường A trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 479/2019/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/HSST-QĐ ngày 07/02/2020 đối với bị cáo:

Võ Văn K, sinh năm 1985 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Thôn L xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: 15/25 khu phố Đ1, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Võ Quốc H, sinh năm 1954 và con bà Hồ Thị K, sinh năm 1960; có vợ tên Nguyễn Thị N, sinh năm 1992 (chưa làm chứng nhận kết hôn) và 01 con sinh năm 2017.

Tiền án: Ngày 24/4/2018, Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 05, ngày 24/7/2019 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không có

Nhân thân: Ngày 13/4/2011, Tòa án nhân dân Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội xử phạt 8 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo bản án số 78, ngày 10/9/2011 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị bắt tạm giam ngày 04/9/2019, có mặt.

- Bị hại: Anh Lê Văn N, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp H xã L, huyện R tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

1. Anh Hoàng Thanh X, sinh năm 1980; địa chỉ: 20B/14 khu phố N2, phường A thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1958; địa chỉ: 10/23 khu phố Đ1, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người làm chứng*

1. Chị Nguyễn Thị N1, vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị H, vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị N2, vắng mặt.

4. Anh Lý Công L, vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Thành L1, vắng mặt.

6. Bà Kiều Thị T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Bị cáo Võ Văn K chung sống với chị Nguyễn Thị N có 01 con chung sinh năm 2017. Sau khi chấp hành xong án phạt 15 tháng tù vào tháng 7/2019, bị cáo K và chị N thuê phòng trọ địa chỉ số 15/25 khu phố Đ1, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương. Thời điểm này K biết chị N có quan hệ tình cảm với anh Lê Văn N1 trong thời gian K chấp hành án phạt tù. Ngày 28/8/2019, K sử dụng điện thoại chị N nhắn tin cho N1 với nội dung rủ N1 đi uống cà phê, anh N1 nhận tin nhắn sau đó điều khiển xe mô tô biển số 68G6 – 499.79 đến quán cà phê Sampa địa chỉ khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Thời điểm này K rủ thêm bạn tên Hiếu (không rõ nhân thân) đi phụ giúp bắt N1. Sau khi gặp N1, K giữ N1, yêu cầu N1 chở K về phòng ở trọ của K và chị N (K ngồi sau xe của N1 do N1 điều khiển, Hiếu điều khiển xe của K đi phía sau), khi đến phòng trọ của K và chị N, Hiếu điều khiển xe đi về.

Tại phòng ở trọ, lúc này chị N đang ở trong phòng, K hỏi N1 “đây có phải là bồ của mày không?” N1 trả lời “đúng” K dùng nón bảo hiểm màu đen đánh liên tiếp 02 cái vào mặt, dùng tay đánh 02 cái vào mặt N1. Bắt N1 và chị N vào trong phòng quỳ gối sát nhau, K dùng dây thun quần màu đen trói 2 tay anh N1 ra phía sau bắt anh N1 xin lỗi con của K, sau đó K điện thoại cho chị, em gái chị N là Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị N2 đến chứng kiến việc ngoại tình của N và N1. K lấy cây tre phơi đồ bẻ ra làm đôi dài 88 cm đánh vào lưng anh N1. Chị N, chị H xin K cởi trói tha cho N1, K dùng điều thuốc lá đang hút châm vào sợi dây cởi trói cho N1. K nắm cổ áo anh N1 kéo ra bàn ghế đá trước dãy phòng trọ nói chuyện. Thời điểm này người tên Phúc, tên Trắng (không rõ nhân thân) là bạn của K đi ngang qua dừng lại xem. K yêu cầu N1 bồi thường số tiền 50.000.000 đồng thì Phúc, Trắng nói với N1 “em có bao nhiêu để anh nói cho”, N1 trả lời “chỉ lo được 20.000.000 đồng”, K chửi N1 rồi đi ra ngoài mua con dao về dọa chém N1, N1 nói “chỉ có thể bồi thường cho K số tiền 30.000.000 đồng”, lúc này K cho

N1 về và nói “phải gửi xe mô tô biển số 68G6 – 499.79 vào bãi xe gần khu vực phòng ở trọ, khi nào có tiền đưa thì đến lấy xe về”. Đồng thời K dẫn N1 đến gửi xe ở bãi xe của ông T. N1 giữ chìa khóa xe và thẻ giữ xe, K dùng 02 sợi dây xích quần bánh trước lại và dặn ông T “khi nào có ý kiến của K thì mới cho N1 lấy xe về” sau đó N1 đi xe ôm về nhà.

Từ ngày 29/8/2019 đến ngày 03/9/2019 K nhiều lần nhắn tin đến số điện thoại của N1 với nội dung đe dọa buộc N1 phải đưa tiền, ngày 04/9/2019 anh N1 trình báo sự việc đến Công an phường Dĩ An.

Vật chứng thu giữ: 01 đoạn cây tre dài 88cm, 01 nón bảo hiểm màu đen, 01 điện thoại hiệu Masstel màu xanh đen; 01 xe mô tô biển số 68G6 – 499.79; 02 đoạn dây xích.

Vật chứng đã xử lý: Xe mô tô biển số 68G6 – 499.79 là tài sản hợp pháp của anh N1, Công an thị xã Dĩ An đã trả lại anh N1.

Đối với người tên Hiếu, Phúc và Trắng không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn N1 bị K đánh nhưng không có thương tích, anh N1 đã nhận được xe mô tô, anh N1 không yêu cầu bồi thường gì khác.

Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 30/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Võ Văn K về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” và tội “Cưỡng đoạt tài sản”, theo quy định khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn K từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù về tội Bắt, giữ người trái pháp luật.

Căn cứ khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn K từ 02 năm đến 03 năm tù về tội Cưỡng đoạt tài sản.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo K phải chấp hành từ 3 năm đến 4 năm 6 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại hiệu Masstel màu xanh đen; tịch thu tiêu hủy 01 đoạn cây tre dài 88 cm, 01 nón bảo hiểm màu đen.

Bị cáo K không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo K nói lời sau cùng xin xem xét giảm nhẹ mức án thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo: Bị cáo Võ Văn K có hành vi bắt giữ, trói anh Lê Văn N1 đưa về phòng ở trọ của K trong khoảng thời gian từ 8 giờ đến 12 giờ ngày 28/8/2019. Sau đó K sử dụng cây tre, nón bảo hiểm đánh anh N1, buộc N1 phải bồi thường tổn thất số tiền 30.000.000 đồng cho K do N1 quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Thị N (vợ của K), buộc N1 phải gửi xe tại bãi giữ xe để N1 phải đưa tiền mới được mang xe về. Như vậy, hành vi trên của bị cáo K đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 36/CT – VKS ngày 30/12/2019 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo Võ Văn K phạm hai tội được quy định trong Bộ luật hình sự, trong đó có 01 tội phạm thực hiện là nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 05 năm tù. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm về thân thể, quyền tự do, dân chủ của bị hại anh Lê Văn N1 được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo K còn xâm phạm trực tiếp đến tài sản của anh N1. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo K chưa được xóa án tích tại bản án số 05 ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải. Tình tiết trên quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Võ Văn K có nhân thân xấu thể hiện có tiền án, lần phạm tội này của bị cáo thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật.

[3] Trong vụ án còn có người tên Hiếu, Phúc và Trắng hiện không rõ nhân thân lai lịch cùng tham gia trong việc bắt, giữ bị hại N1, tác động bị hại N1 trong việc phải bồi thường tiền cho bị cáo K. Công an thị xã Dĩ An tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Văn N1 không yêu cầu bồi thường, do vậy Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 01 đoạn cây tre dài 88cm, 01 nón bảo hiểm màu đen, 02 đoạn dây xích bằng kim loại màu trắng. Vật chứng bị cáo K sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại hiệu Masstel màu xanh đen bị cáo sử dụng vào việc phạm tội còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo K về tội Bắt, giữ người trái pháp luật, việc xử lý vật chứng phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận. Riêng mức hình phạt đối với tội Cường đoạt tài sản có phần nghiêm khắc, do vậy Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp hơn so mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[7] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo K phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn K phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “Cường đoạt tài sản”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn K 01 (một) năm tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn K 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù về tội “Cường đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt cho hai tội, buộc bị cáo Võ Văn K phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh đen.

Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn cây tre dài 88 cm; 01 nón bảo hiểm màu đen; 02 đoạn dây xích bằng kim loại màu trắng. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/12/2019.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Võ Văn K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại, người cqlnvlq;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh